

Quảng Trị, ngày 06 tháng 9 năm 2022

**BẢN TIN THÁNG 9/2022**

**DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NƯỚC PHỤC VỤ CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẤP NƯỚC CHO SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP CÁC LƯU VỰC SÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ**

**I. TÌNH HÌNH NGUỒN NƯỚC**

**1.1. Lượng mưa**

Bảng 1: Lượng mưa của các trạm quan trắc lưu vực sông Thạch Hãn, sông Bến Hải, sông Cánh Hòm và vùng phụ cận

TT	Trạm	Lượng mưa từ 1/8/2022 đến 31/8/2022 (mm)	Lượng mưa lũy tích từ 1/1/2022 đến 31/8/2022 (mm)	So sánh lượng mưa lũy tích với cùng kỳ (+/-%)				Dự báo tình hình mưa tháng tới (mm)
				TBNN	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	
1	Khe Sanh	274.70	1103.2	8%	18%	63%	33%	380.6
2	Gia Vòng	92.00	681.2	-4%	-10%	171%	54%	467.0
3	Đông Hà	211.00	879.8	39%	26%	126%	116%	222.8
4	Thạch Hãn	82.00	782.0	6%	2%	3%	38%	430.8
	Trung bình			12%	9%	91%	60%	375.3

**Nhận xét:**

- Tổng lượng mưa đo được của các trạm khí tượng, thủy văn trong tỉnh từ ngày 01/8/2022 đến ngày 31/8/2022 cho thấy mưa phân bố không đều giữa các vùng trong tỉnh Quảng Trị, mưa xảy ra nhiều hơn ở vùng núi và khu vực TP Đông Hà. Lượng mưa thấp nhất đo được là tại trạm Thạch Hãn, đạt 82,0 mm, lượng mưa lớn nhất đo được tại trạm Khe Sanh đạt 274,7 mm. Lượng mưa lũy tích từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/8/2022 xấp xỉ hoặc cao hơn so với TBNN. So sánh với cùng kỳ năm 2020, lượng mưa các trạm đều cao hơn. So với cùng kỳ năm 2021, lượng mưa lũy tích đến cuối tháng 8/2022 tại các trạm đều lớn hơn, từ 33% tại trạm Khe Sanh đến 116% tại trạm Đông Hà.

- Dự báo: Theo dự báo của Đài KTTV tỉnh Quảng Trị, tổng lượng mưa trong tháng 9/2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ở mức xấp xỉ và đạt từ 80-120% lượng mưa TBNN cùng kỳ.

## 1.2. Nguồn nước trong các công trình thủy lợi, thủy điện

### a) Nguồn nước trừ các hồ chứa thủy lợi

Bảng 2: Hiện trạng nguồn nước trữ của các hồ thủy lợi trên lưu vực sông Thạch Hãn, sông Bến Hải, sông Cảnh Hòm và vùng phụ cận

TT	Hồ chứa	Dung tích trữ thiết kế (triệu m <sup>3</sup> )	Whi trữ hiện tại so với Whi-tk (%)	Whi trữ TBNN cùng thời kỳ (triệu m <sup>3</sup> )	So sánh với cùng kỳ (+/-%)			Dự báo xu thế nguồn nước Tăng/giảm	Dự kiến Whi cuối tháng 9 so với Whi-tk (%)
					TBNN	2020	2021		
1	Triệu Thượng 1	4.11	16%	0.43	24%		-668%	Tăng	27%
2	Triệu Thượng 2	4.34	19%	0.37	44%	-316%	-371%	Tăng	31%
3	Dục Đức	0.35	0%					Tăng	100%
4	Ái tử	15.27	45%	2.92	118%	1170%	133%	Tăng	60%
5	Trung Chi	1.95	0%	0.03	-93%		-102%	Tăng	14%
6	Khe Mây	1.85	57%	0.43	104%	158%	124%	Tăng	73%
7	Hiếu Nam	1.93	0%					Tăng	16%
8	Đá Lã	1.35	13%					Tăng	29%
9	Đá Mài	8.27	11%	0.39	125%		101%	Tăng	17%
10	Tân Kim	6.17	19%	0.34	235%		82%	Tăng	26%
11	Nghĩa Hy	3.49	23%	0.24	209%	393%	300%	Tăng	32%
12	Trúc Kinh	39.20	35%	3.32	284%	733%	251%	Tăng	41%
13	Hà Thượng	14.70	57%	3.84	103%	501%	202%	Tăng	66%
14	Kinh Môn	21.80	38%	2.28	247%			Tăng	47%
15	Phú Dụng	0.50	58%	0.12	115%	318%	118%	Tăng	79%
16	La Ngà	34.96	35%	1.34	703%		-555%	Tăng	43%
17	Bảo Đài	25.50	51%	5.67	111%			Tăng	64%
	Tổng/Trung bình	185.74	28%		166%		30%		45%

Ghi chú: Whi – Dung tích hữu ích

### Nhận xét:

Đến cuối tháng 8, các hồ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có dung tích hữu ích hiện tại từ 0%÷58% dung tích hữu ích thiết kế, thấp nhất là hồ Trung Chi, Dục Đức, Hiếu Nam có mực nước xấp xỉ dưới MNC (còn 0%), hầu hết các hồ còn dưới 50% dung tích hữu ích. Tổng dung tích hữu ích còn lại của 17 hồ chứa được thống kê trong bảng 2 là 63,16 triệu m<sup>3</sup>, đạt trung bình 28% so với tổng dung tích hữu ích theo thiết kế.

Theo dự báo của Đài KTTV tỉnh Quảng Trị, tổng lượng mưa trong tháng 9/2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ở mức xấp xỉ và đạt từ 80-120% lượng mưa TBNN cùng kỳ, đến giai đoạn này các hồ đã kết thúc nhiệm vụ cấp nước cho vụ Hè Thu, chuyển sang giai đoạn tích nước để cấp nước cho vụ Đông Xuân. Kết quả tính toán dự báo cho thấy đến cuối tháng 9, dung tích các hồ sẽ đạt được từ 14% đến 100% dung tích hữu ích thiết kế.

b) Đập dâng Nam Thạch Hãn (Đập Trám):

Mực nước đập dâng Nam Thạch Hãn hiện tại là +9,72 m, dung tích trước đập  $V=13,48$  triệu  $m^3$ ; mực nước tại đập Sa Lung là +4,99 m; mực nước tại Cống Mai Xá là 0,17 m; mực nước tại cống Xuân Hòa là +0,20 m.

c) Nguồn nước trữ tại các hồ chứa thủy điện tham gia bổ sung nước cho hạ du

Bảng 3: Hiện trạng nguồn nước trữ của các công trình thủy điện tham gia bổ sung nước cho hạ du trên lưu vực sông Thạch Hãn và các vùng phụ cận

TT	Hồ chứa	Whi thiết kế (triệu $m^3$ )	Whi hiện tại so với thiết kế (triệu $m^3$ )	So sánh với cùng kỳ (+/-%)			Dự báo lượng nước đến hồ	Lượng nước bổ sung cho hạ du ( $m^3/s$ )
				TBNN	1 năm trước	2 năm trước		
1	ThĐ Quảng Trị	141,3	26%		87%	69%	Tăng	6,00
	Trung bình							

#### Nhận xét:

Hiện tại mực nước hồ tại 7h ngày 2/9/2022 ở mức +456,57 m; dung tích hữu ích còn lại của hồ đạt 26,0% so với dung tích hữu ích theo thiết kế; dung tích hữu ích còn lại so với cùng kỳ năm 2020 và năm 2021 đều tăng. Lưu lượng đến hồ trung bình trong tháng 8 là 5,8  $m^3/s$ , lưu lượng xả xuống hạ du trung bình trong tháng 8 là 5,8  $m^3/s$ .

## II. KHẢ NĂNG CẤP NƯỚC CỦA CÔNG TRÌNH THỦY LỢI, TÌNH HÌNH HẠN HÁN VÀ KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG NƯỚC

### 2.1. Khả năng cấp nước

a) Các hồ chứa thủy lợi trong tỉnh Quảng Trị

Đến hiện tại nhiệm vụ cấp nước cho nông nghiệp đã kết thúc, các hồ chứa chuyển sang giai đoạn tích nước để phục vụ cho sản xuất của vụ Đông – Xuân 2021 – 2022.

Một số công trình có nhiệm vụ cấp nước cho sinh hoạt, sản xuất công nghiệp đều đảm bảo.

b) Hệ thống thủy lợi Nam Thạch Hãn

Trong vụ Hè thu, đập dâng Nam Thạch Hãn có nhiệm vụ tưới cho 9.690 ha lúa, 3.660 ha hoa màu, cấp nước cho 200 ha thủy sản, ngoài ra còn có nhiệm vụ cung cấp nước cho sinh hoạt, sản xuất và công nghiệp; đập dâng Sa Lung có nhiệm vụ cấp nước cho 245 ha lúa, 200 ha thủy sản và cấp nước sinh hoạt cho 5000 người. Đến nay các công trình này đã kết thúc nhiệm vụ, đảm bảo an toàn cấp nước cho vụ Hè Thu.

d) Lưu vực sông Cánh Hòm

Diện tích lúa cần lấy nước tưới từ sông Cánh Hòm trong vụ Hè Thu là 692ha đã được đảm bảo.

## 2.2. Mức độ rủi ro hạn ở các vùng ngoài công trình thủy lợi

Bảng 5: Mức độ rủi ro hạn ở các vùng ngoài công trình thủy lợi trên lưu vực sông Thạch Hãn, sông Bến Hải, sông Cánh Hòm và vùng phụ cận

TT	Trạm	Vùng/Huyện	Mưa hiện trạng và dự báo (mm)	So với mưa cùng thời đoạn (%)			Khuyến cáo
				Năm Min	TBNN	Năm Max	
1	Khe Sanh	Đakrong, Hướng Hóa	1484	2017%	366%	135%	
3	Gia Vòng	Gio Linh, Vĩnh Linh	1148	755%	214%	10%	
4	Đông Hà	TP Đông Hà	1103	874%	258%	69%	
6	Thạch Hãn	TX Quảng Trị	1213	619%	189%	26%	

### Nhận xét và khuyến cáo:

Theo dự báo của Đài KTTV tỉnh Quảng Trị, tổng lượng mưa trong tháng 9/2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ở mức xấp xỉ và đạt từ 80-120% lượng mưa TBNN cùng kỳ, lượng mưa lũy tích từ 01/01/2022 đến ngày 30/9/2022 cao hơn so với lượng mưa lũy tích cùng thời kỳ của TBNN, nhiệt độ xấp xỉ với TBNN, rủi ro hạn hán ở các vùng ngoài công trình thủy lợi dự kiến sẽ thấp hơn TBNN.

### III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Theo dự báo của Đài KTTV tỉnh Quảng Trị, tổng lượng mưa trong tháng 9/2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ở mức xấp xỉ và đạt từ 80-120% lượng mưa TBNN cùng kỳ, nền nhiệt độ xấp xỉ trên TBNN 0,0-0,5°C. Hiện tại, các diện tích lúa đã bước vào giai đoạn chín, đã và đang tiến hành thu hoạch cơ bản gần xong. Trong hệ thống tưới của 17 hồ chứa và hệ thống thủy lợi Nam Thạch Hãn, đập dâng Sa Lung, sông Cánh Hòm hầu hết giai đoạn chín đã gặt và số diện tích nhỏ chờ chín để gặt, đa phần các công trình đã đóng cống, kết thúc tưới vụ Hè Thu 2022 từ 25-30/8/2022.

Trong thời gian tới, các chủ hồ, công ty KTCTTL, các xí nghiệp cần triển khai ngay việc kiểm tra đánh giá an toàn hồ chứa trước mùa mưa bão, sửa chữa sớm những hư hỏng

ở đầu mối, kênh mương để phục vụ tốt cho vụ Đông Xuân 2022-2023 cũng như các nhu cầu nước khác, đồng thời đảm bảo tốt công tác an toàn hồ chứa để có thể tích nước trong mùa mưa tới.

Bản tin tiếp theo sẽ phát hành vào đầu tháng 10/2022.

**Nơi nhận:**

- Chi cục Thủy lợi tỉnh Quảng Trị
- Sở Nông nghiệp & PTNT Quảng Trị
- Công ty TNHH MTV KTCT thủy lợi Quảng Trị
- Chi cục trồng trọt và bảo vệ thực vật Quảng Trị
- Phòng Nông nghiệp huyện: Hải Lăng, Triệu Phong, Gio Linh, Vĩnh Linh, Cam Lộ, Hướng Hóa, Đakrông.
- Phòng Kinh tế TP Đông Hà, TX Quảng Trị
- Lưu Công ty HQT

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY  
DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG HQT  
GIÁM ĐỐC**



**Lê Hoàng Nguyên**



